TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2017/QĐST-HNGĐ	*Gio Linh, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đình A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đình A và chị Trần Thị H.

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1. Về tình cảm: Anh Bùi Đình A và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Trần Đông Q, sinh ngày 05/9/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi Đình A cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng.

Về phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thi hành từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu Bùi Trần Đông Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

** Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Đình A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh An đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0000301 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh; anh Bùi Đình A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio.Linh;
- THADS huyện Gio.Linh;
- UBND thị trấn C (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Ngô Ngọc Tính